

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên,
vận động viên tỉnh An Giang đạt thành tích tại các giải thể thao trong nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 770/TTr-SVHTTDL ngày 16 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định này quy định chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh An Giang đạt thành tích tại các giải thể thao trong nước, như sau:

1. Tiền thưởng cho vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch quốc gia hoặc Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc:

a) Huy chương vàng: 8.000.000 đồng.

b) Huy chương bạc: 4.000.000 đồng.

c) Huy chương đồng: 2.000.000 đồng.

d) Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên phá kỷ lục quốc gia thì được thưởng thêm số tiền 5.000.000 đồng.

2. Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch trẻ quốc gia:

a) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi:

- Huy chương vàng: 2.500.000 đồng.

- Huy chương bạc: 1.500.000 đồng.

- Huy chương đồng: 1.000.000 đồng.

- Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên phá kỷ lục quốc gia thì được thưởng thêm số tiền 2.000.000 đồng.

b) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên từ 18 tuổi đến dưới 21 tuổi:

- Huy chương vàng: 2.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 1.200.000 đồng.

- Huy chương đồng: 800.000 đồng.

- Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên phá kỷ lục quốc gia thì được thưởng thêm số tiền 2.000.000 đồng.

c) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên từ 12 tuổi đến dưới 16 tuổi:

- Huy chương vàng: 1.500.000 đồng.

- Huy chương bạc: 900.000 đồng.

- Huy chương đồng: 600.000 đồng.

- Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên phá kỷ lục quốc gia thì được thưởng thêm số tiền 1.500.000 đồng.

d) Giải thể thao vô địch trẻ quốc gia dành cho vận động viên dưới 12 tuổi:

- Huy chương vàng: 1.000.000 đồng.

- Huy chương bạc: 600.000 đồng.

- Huy chương đồng: 400.000 đồng.

- Trường hợp huấn luyện viên, vận động viên phá kỷ lục quốc gia thì được thưởng thêm số tiền 1.000.000 đồng.

3. Đối với những môn thể thao thi đấu tập thể, mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên tham gia môn thể thao tập thể nhân với mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Đối với những môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi), mức thưởng chung bằng số lượng vận động viên theo điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

5. Đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc, các giải thể thao quốc gia dành cho người khuyết tật được hưởng mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch cấp khu vực:

a) Các môn cá nhân:

- Hạng nhất: 800.000 đồng.
- Hạng nhì: 600.000 đồng.
- Hạng ba: 400.000 đồng.

b) Các môn thi đấu đôi (cầu lông, bóng Bàn, quần vợt, đá cầu,...):

- Hạng nhất: 1.200.000 đồng.
- Hạng nhì: 1.000.000 đồng.
- Hạng ba: 800.000 đồng.

c) Các môn thi đấu đồng đội (xe đạp, điền kinh, bơi lội, cầu lông,...):

- Hạng nhất: 2.000.000 đồng.
- Hạng nhì: 1.600.000 đồng.
- Hạng ba: 1.200.000 đồng.

d) Các môn thi đấu tập thể (bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá 5 đến 7 người,...):

- Hạng nhất: 8.000.000 đồng.
- Hạng nhì: 6.000.000 đồng.
- Hạng ba: 4.000.000 đồng.

đ) Môn bóng đá 11 người:

- Hạng nhất: 20.000.000 đồng.
- Hạng nhì: 14.000.000 đồng.
- Hạng ba: 10.000.000 đồng.

e) Môn đua thuyền 10 dầm, kéo co:

- Hạng nhất: 3.000.000 đồng.
- Hạng nhì: 2.400.000 đồng.
- Hạng ba: 1.000.000 đồng.

g) Môn đua thuyền 20 dầm:

- Hạng nhất: 5.000.000 đồng.
- Hạng nhì: 4.000.000 đồng.
- Hạng ba: 3.000.000 đồng.

7. Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch cấp tỉnh được hưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại các giải thi đấu vô địch cấp khu vực.

8. Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch cấp huyện được hưởng bằng 75% mức thưởng tương ứng tại các giải thi đấu vô địch cấp tỉnh.

9. Tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thi đấu vô địch cấp xã được hưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng tại các giải thi đấu vô địch cấp tỉnh.

10. Số lượng huấn luyện viên đối với môn thi đấu tập thể, môn thi đấu đồng đội được quy định như sau:

a) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 2 đến 5 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên.

b) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 6 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu: Mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên.

c) Đối với các đội thuộc những môn có quy định từ 13 vận động viên trở lên: Mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách chi sự nghiệp thể dục thể thao hàng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác để thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2021 và thay thế Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định một số chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao trong nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP và các phòng, đơn vị;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Đài PTTH, Báo An Giang;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, P.KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Thư

